

Ngày 31/12/2025	15,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.5%	-3.1%	-7.3%

2025	
ROE	6.4%
	+/- YoY ▼ 2.2%

Q4/25	
DT thuần	773
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 44.0 ▲ 6.0%
	YoY ▼ 44.0 ▼ 5.4%

2025	
DT thuần	2,922
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 215 ▼ 6.9%

Q4/25	
LN gộp	189
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 18.0 ▲ 10.4%
	YoY ▲ 11.0 ▲ 6.1%

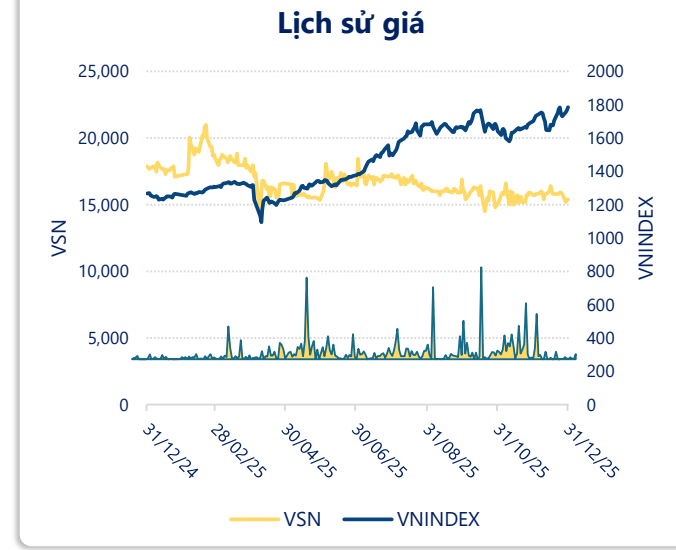
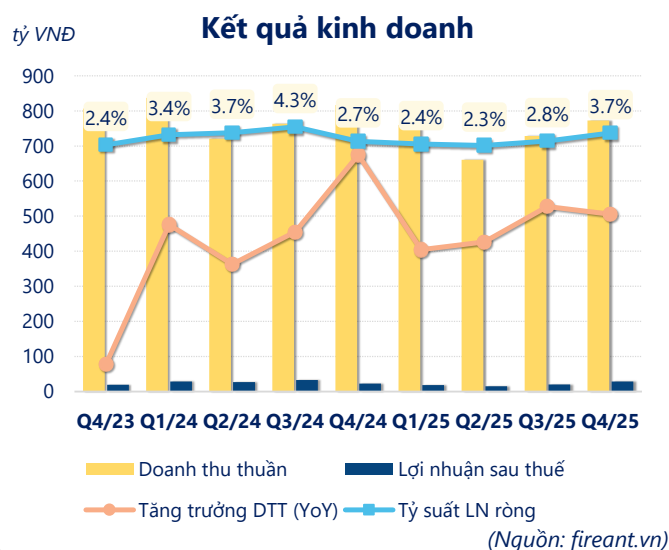
2025	
LN gộp	665
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 82.0 ▼ 10.9%

Q4/25	
LN thuần	35.8
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 10.6 ▲ 42.2%
	YoY ▲ 7.70 ▲ 27.6%

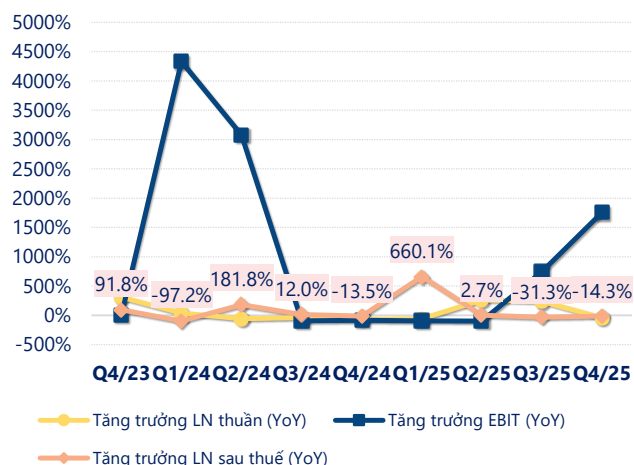
2025	
LN thuần	102
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 38.0 ▼ 26.9%

Q4/25	
LN sau thuế	28.3
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 8.10 ▲ 40.0%
	YoY ▲ 5.90 ▲ 26.3%

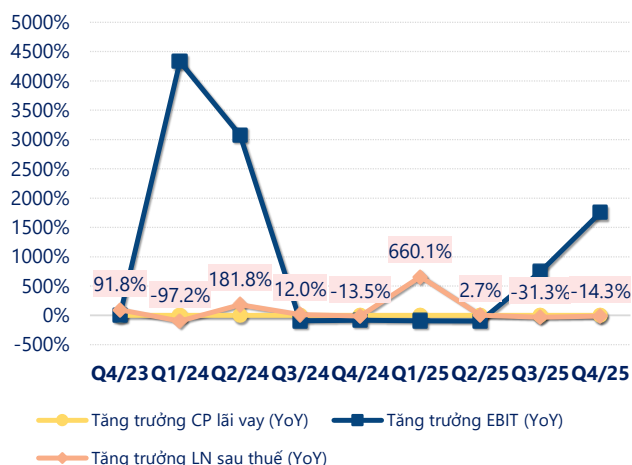
2025	
LN sau thuế	82.1
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 28.9 ▼ 26.1%



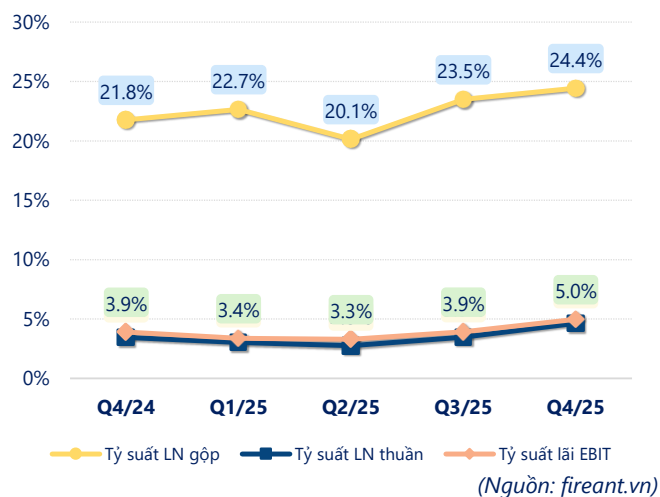
Tăng trưởng lợi nhuận



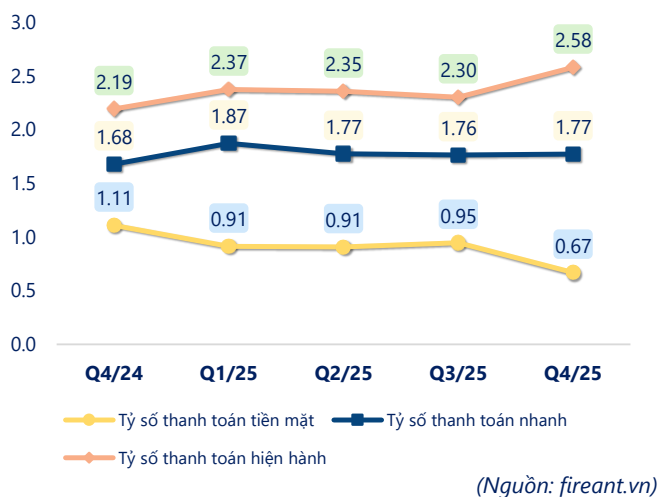
Tăng trưởng chi phí



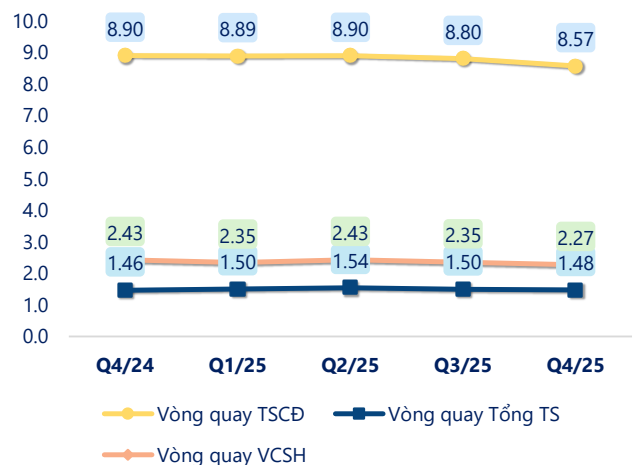
Tỷ suất lợi nhuận



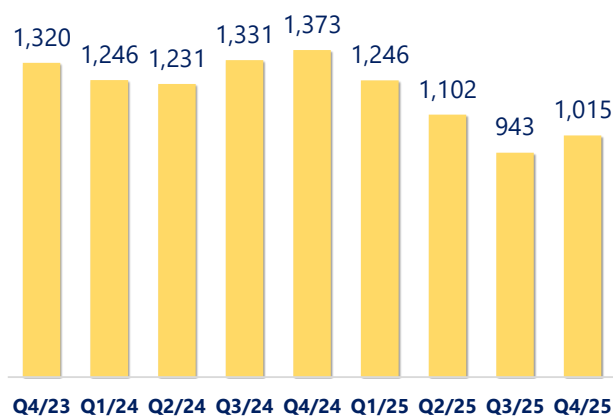
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	773	817	-5.4%	2,922	3,137	-6.9%
Giá vốn hàng bán	584	639	-8.6%	2,257	2,391	-5.6%
Lợi nhuận gộp	189	178	6.1%	665	747	-10.9%
Doanh thu HĐTC	11.2	12.5	-10.3%	47.5	40.7	16.8%
Chi phí TC	4.51	5.19	-13.0%	19.2	18.7	3.0%
Chi phí lãi vay	2.03	2.37	-14.2%	9.15	7.60	20.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	128	124	3.4%	438	489	-10.4%
Chi phí QLDN	31.5	32.6	-3.2%	153	139	9.6%
LN thuần từ HĐKD	35.8	28.1	27.6%	102	140	-26.9%
Lợi nhuận khác	0.53	1.45	-63.6%	2.86	1.67	71.5%
LN trước thuế	36.4	29.6	22.9%	105	142	-25.7%
Lợi nhuận sau thuế	28.3	22.4	26.3%	82.1	111	-26.1%
LNST của CĐ cty mẹ	28.3	22.4	26.3%	82.1	111	-26.1%

(Nguồn: fireant.vn)

